Rung lắc mạnh tại vùng kháng cự

31/05/2023

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,075.17	222.81	82.05
% ngày	-0.27%	0.67%	0.47%
% tuần	1.26%	3.17%	1.38%
% tháng	2.48%	7.39%	5.50%
% năm	-16.83%	-29.44%	-14.04%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	13,719	1,793	892
TB 1 tháng	12,275	1,586	661
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	760.04	28.69	8.50
Bán	1,212.57	7.47	51.01
Giá trị ròng	-452.52	21.22	-42.51
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	61	149
Mã Giảm	305	34	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	12.78	17.29	13.17
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,331	276	1,028
LS Cổ tức	3.68%	1.56%	6.22%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

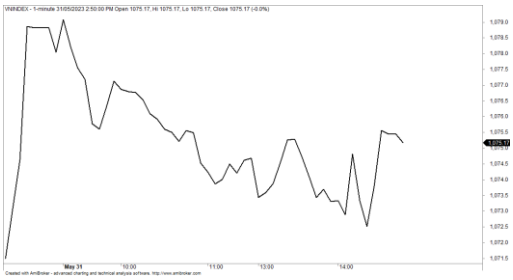

HNXINDEX

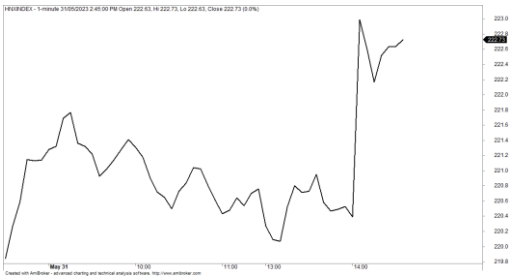

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến rung lắc mạnh xuất hiện trợ lại khiến các chỉ số có sự phân hóa. Cụ thể, chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 0.27% dừng tại 1075.17 điểm, chỉ số HNX-Index và Upcom-Index ngược chiều tăng lần lượt 0.67% và 0.47%. Giá trị giao dịch khớp lệnh tiếp tục tăng mạnh lên 16,828 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

VHM (-2.6%) duy trì mạch giảm trong 2 phiên gần đây và là cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực tới chỉ sô nhiều nhất. Ngoài ra, VRE (-2.2%) cùng với HDB, VJC, PLX, GVR, MSN có mức giảm quanh 1%. Ở chiều ngược lại, TPB (3.7%), SAB (1.3%), NLV (1.1%) tăng giá tích cực.

Dòng tiền đầu cơ vẫn hoạt động sôi nổi với nhiều mã như ITA, CRE, TDH, DAG, DRH, DXS, EVG, GIL…tăng hết biên độ.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng 474 tỷ đồng toàn thị trường trong đó NVL (77 tỷ), EIB (71 tỷ), HPG (48 tỷ) bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, CTG (37 tỷ), PVS (21 tỷ), PVD (14 tỷ) là các mã dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ điều chỉnh trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt được vùng kháng cự 1,080 – 1,085 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn có dấu hiệu gia tăng trên chỉ số VNMidcaps, còn chỉ số VNSmallcaps tăng mạnh vào vùng quá mua cho thấy áp lực điều chỉnh có thể gia tăng trong những phiên giao dịch tới và các nhà đầu tư nên hạn chế mua vào hai nhóm cổ phiếu này. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục tăng mạnh cho thấy các nhà đầu tư vẫn còn lạc quan với diễn biến thị trường hiện tại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức hiện tại và hạn chế mua mới ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	**TĂNG**	**TĂNG**	197	210	189	160
Chỉ số VN30	**TĂNG**	**TĂNG**	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	**TĂNG**	**TĂNG**	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1075.17	-0.27%
VN30	1066.33	-0.51%
VN Mid	1395.63	0.11%
VN Small	1299.35	0.81%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	760.04	
Bán	1212.57	
GT ròng	-452.52	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NHH	1050	7.00%
DXS	510	6.94%
DRH	430	6.92%
CRE	590	6.91%
LSS	800	6.81%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HHP	-550	-4.89%
NHA	-500	-2.33%
HDB	-400	-2.13%
ORS	-300	-2.12%
DHG	-2100	-1.87%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
BID	221,563	
GAS	177,806	
HPG	124,146	
MSN	103,647	
#N/A	#N/A	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VND	38,028,200	25,910,860
ACB	31,762,600	6,935,034
HAG	24,059,100	11,418,700
DIG	21,736,000	23,296,823
BCG	19,589,600	8,663,535

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	222.81	0.67%
HN30	418.9	0.12%
VNX AllSh	1042.2	-0.23%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.69	
Bán	7.47	
GT ròng	21.22	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HTP	3400	9.86%
PSD	1200	8.28%
VC7	900	6.29%
AMV	200	4.17%
PVI	1400	2.85%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
PLC	-1100	-2.93%
DVM	-400	-2.44%
EVS	-300	-2.36%
SHS	-200	-1.69%
MBS	-200	-1.08%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	14,626	
THD	13,965	
IDC	13,794	
PVI	11,501	
BAB	11,335	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	22,383,835	20,065,489
PVS	8,106,187	6,955,838
HUT	6,264,270	2,437,064
AMV	5,450,714	2,535,326
LIG	4,022,162	2,098,371

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	82.05	0.47%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.50	
Bán	51.01	
GT ròng	-42.51	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXL	1086	13.92%
VEF	8012	6.76%
VAB	414	5.45%
AAS	697	5.45%
TCI	466	4.96%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ABW	-1274	-9.04%
TVP	-1700	-6.14%
PGB	-1222	-4.48%
BSR	-135	-0.78%
ABB	-54	-0.63%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	168,846	
BSR	53,657	
MCH	53,012	
VEA	50,787	
SSH	24,645	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VHG	15,426,266	3,319,719
BSR	9,516,048	7,491,799
NAB	5,410,112	330,652
LMH	4,402,450	1,211,722
SBS	3,912,101	4,323,693

Nguồn: BloomBerg & YSVN

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

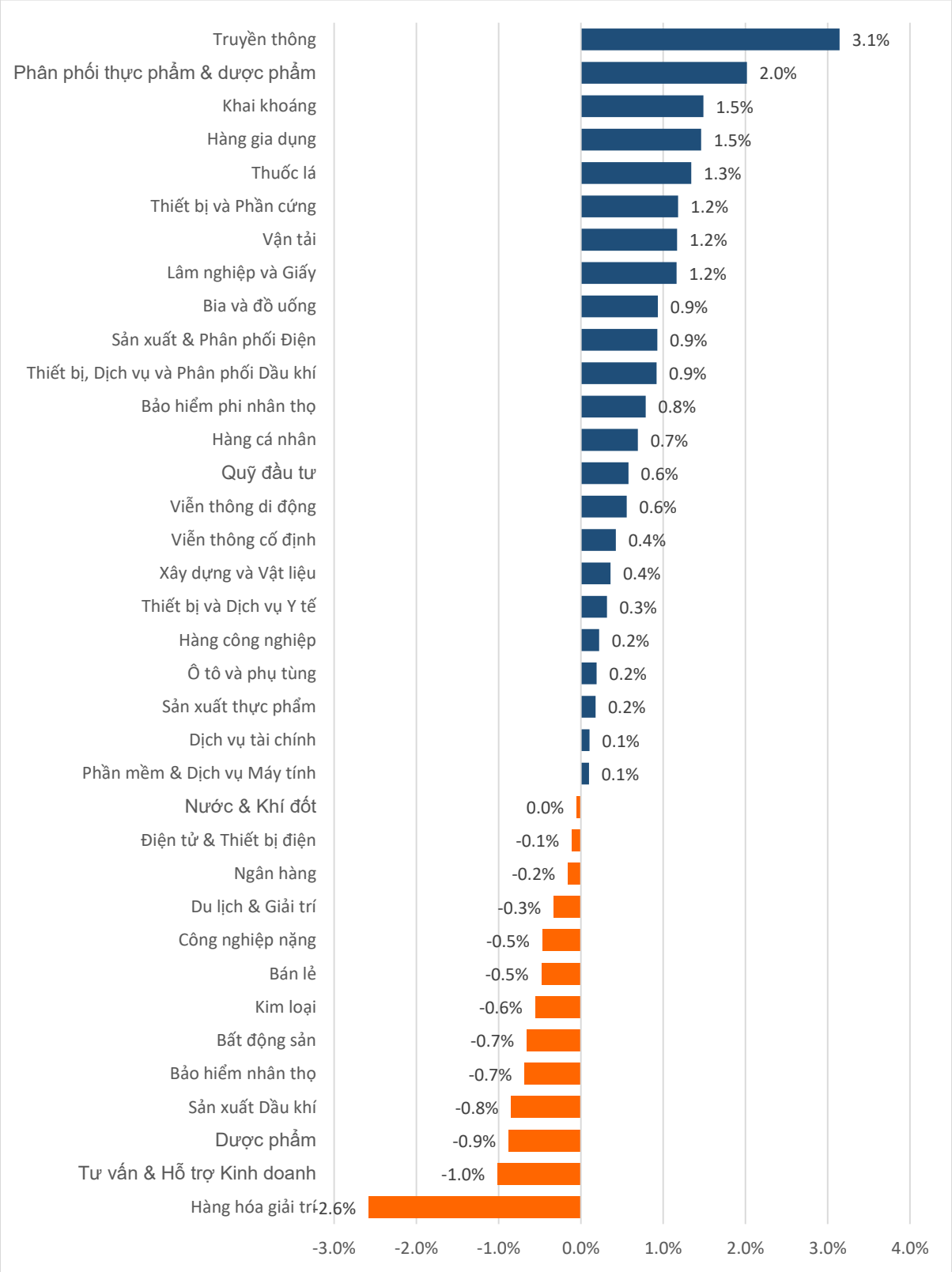

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

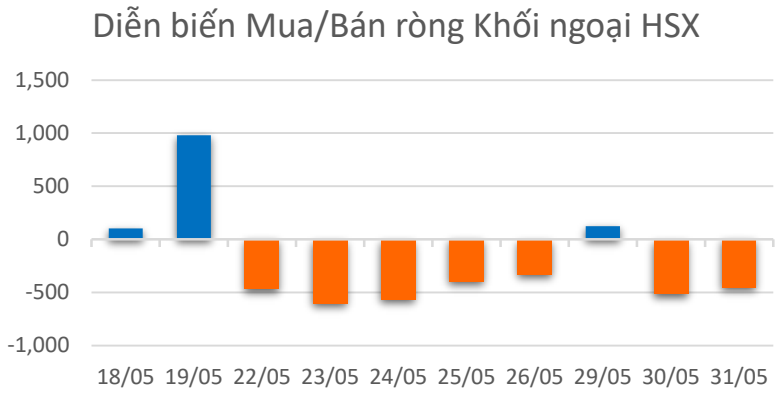

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVD	13,885	EIB	65,548
DGC	7,999	HPG	48,076
FCN	7,866	NLG	27,597
LHG	5,388	MSN	15,225
DIG	4,549	#N/A	#N/A

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

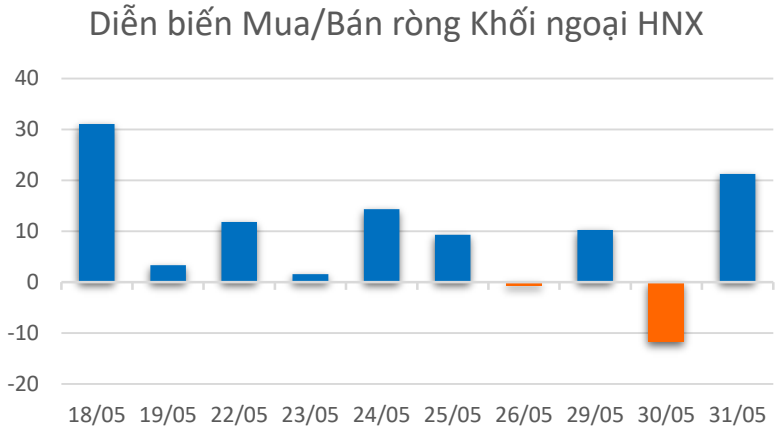

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	20,881	BVS	953
HVT	1,449	THD	560
PVI	1,413	SHS	372
BAB	141	NDX	161
PVG	140	PMB	97

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

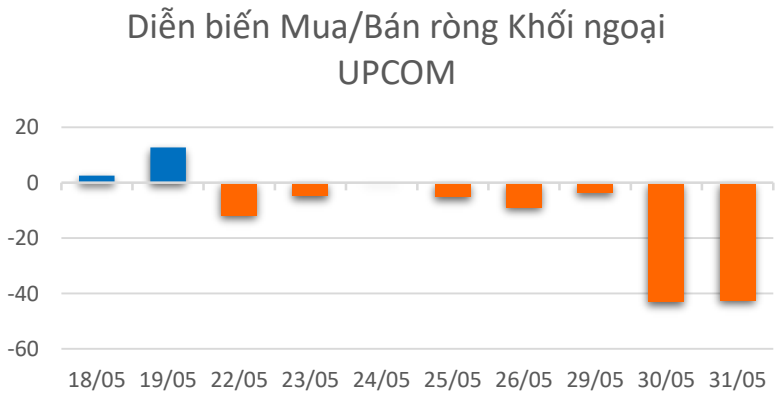

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FOC	688	SKV	**1,931**
VHG	421	VTP	**1,136**
PHP	222	BSR	**682**
VGG	211	PVO	**235**
MCH	190	AAS	**170**

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
CTG	101,564	BID	44,085
FUEVFVND	37,473	VGC	16,868
E1VFVN30	7,357	MSN	4,698
DXS	3,410	HDG	4,043
POW	3,015	BMC	3,753

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

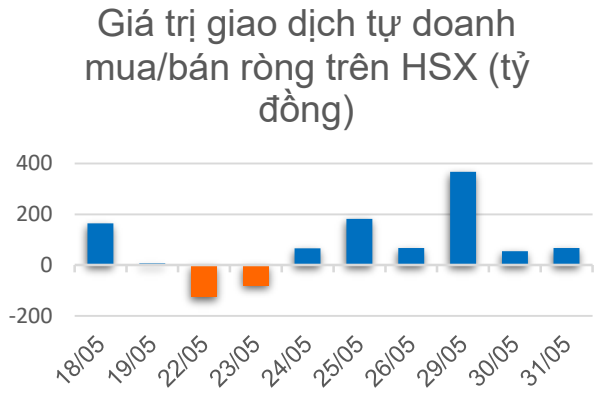

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PLC	143.78	S99	10,797
L18	37.30	IDC	4.2
		DL1	0.5

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

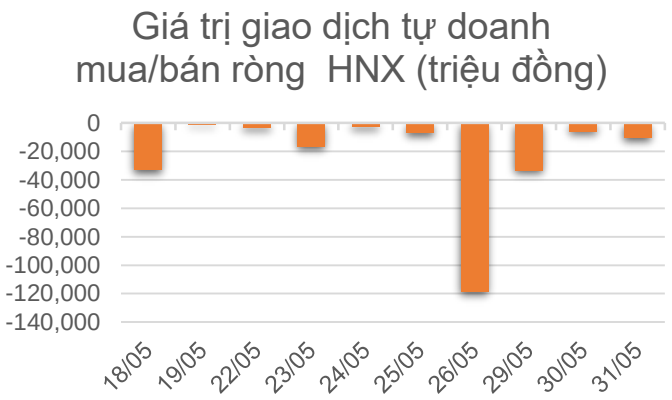

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DVN	199,647.26	VGG	294
NAB	50,500		
QNS	2,175		
MCH	827		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

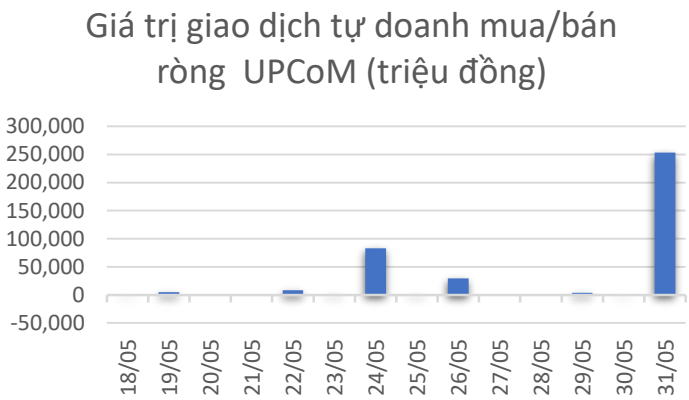

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

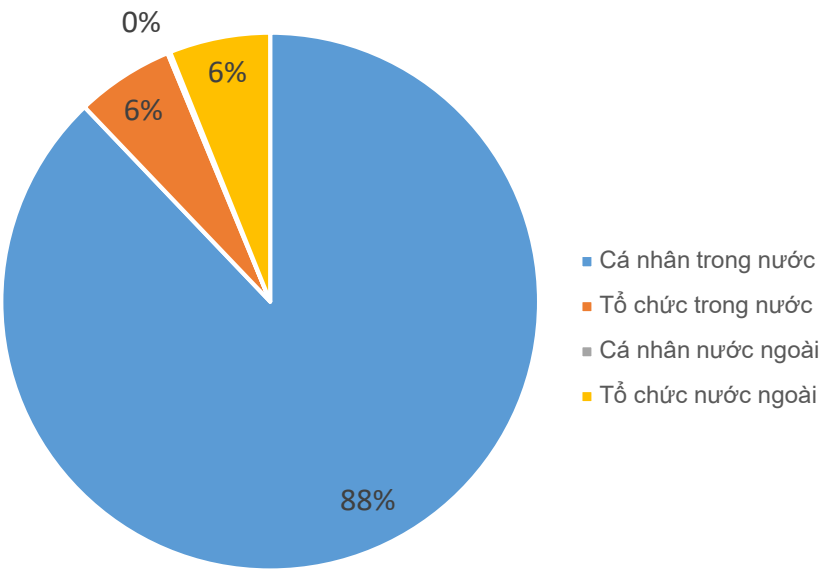

Nguồn: FiinPro – YSVN

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.5x	1.9x	1.6x	1.7x
P/E		20.8x	14.4x	13.9x	14.7x
ROE	%	8.29	11.90	10.92	12.84
ROA	%	2.13	3.37	2.40	2.04
Vốn hóa	Tỷ USD	540.67	629.03	165.14	183.05
GTGD	Tỷ USD	1.21	0.57	0.06	0.58
LS cổ tức	%	3.18	4.11	2.51	1.82

Nguồn: BloomBerg & YSVN

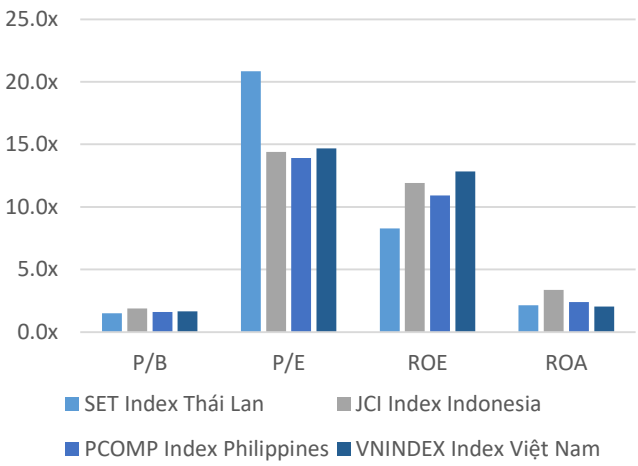

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.
Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written